TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 7 – LÀO CAI**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 40/2026/QĐST-HNGĐ	*Lào Cai, ngày 21 tháng 7 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 7 – LÀO CAI

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 49/2026/TLST-HNGĐ ngày 08 tháng 7 năm 2026 về việc "Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận về nuôi con". Gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

1. Anh Lò Văn S - Sinh năm 1999

Căn cước công dân số 012099006XXX; Ngày cấp: 25/12/2024; Nơi cấp: Bộ công an

Địa chỉ thường trú: Bản Q, xã P, tỉnh Lai Châu

Tạm trú: Ngõ 347 Đ, phường S, tỉnh Lào Cai

2. Chị Châu Thị M - sinh năm 2001

Căn cước công dân số 010301000XXX; Ngày cấp: 22/01/2026; Nơi cấp: Bộ Công an.

Địa chỉ thường trú: Thôn G, xã T, tỉnh Lào Cai

Tạm trú: Tổ T, khu phố D, Đặc khu P, tỉnh An Giang

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. Về quan hệ hôn nhân:

Anh Lò Văn S và chị Châu Thị M tự nguyện về chung sống với nhau như vợ chồng từ cuối năm 2021, được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi theo phong tục tập quán địa phương, đến ngày 18/5/2023 anh chị đi đăng ký kết hôn tại

UBND xã T, thị xã S, tỉnh Lào Cai (nay là UBND xã T, tỉnh Lào Cai). Sau khi kết hôn anh chị chung sống hòa thuận hạnh phúc được một thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do tính tình không hợp, vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không thống nhất trong làm ăn xây dựng kinh tế gia đình, xuất phát từ đó vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Khi mâu thuẫn xảy ra anh chị đã tìm cách khắc phục mâu thuẫn và gia đình hai bên cũng đã tham gia khuyên bảo hòa giải nhiều lần, nhưng anh chị vẫn không khắc phục được mâu thuẫn, mà mâu thuẫn ngày càng trầm trọng hơn, do không khắc phục được mâu thuẫn nên anh chị đã tự sống ly thân từ tháng 7/2023. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được, anh chị đều nhất trí thuận tình ly hôn và đề nghị Tòa án giải quyết công nhận thuận tình ly hôn cho anh chị theo quy định của pháp luật.

Xét thấy sự thỏa thuận giữa hai anh, chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 55 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2]. Về con chung: Trong thời gian chung sống anh Lò Văn S và chị Châu Thị M có 01 người con chung cháu Lò Anh K, sinh ngày 12/3/2023. Khi ly hôn anh chị thỏa thuận để anh Lò Văn S trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung là cháu Lò Anh K đến tuổi trưởng thành.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Châu Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lò Anh K là 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng một tháng*) cho đến khi cháu Lò Anh K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Xét thấy sự thỏa thuận về việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con chung và nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung của hai anh chị là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, nên cần chấp nhận là phù hợp với Điều 81, 82 của Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về lệ phí: Anh Lò Văn S và chị Châu Thị M thỏa thuận mỗi người chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

Đã hết thời hạn 07 (bẩy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lò Văn S và chị Châu Thị M. Quan hệ hôn nhân của anh, chị chấm dứt kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật.

1.2. Về con chung: Anh Lò Văn S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lò Anh K, sinh ngày 12/3/2023 cho đến khi cháu trưởng thành đủ 18 tuổi.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung: Chị Châu Thị M có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho cháu Lò Anh K, sinh ngày 12/3/2023 là 2.000.000 đồng/tháng (*hai triệu đồng một tháng*) cho đến khi cháu Lò Anh K trưởng thành đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, chị Châu Thị M có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

2. Về lệ phí: Anh Lò Văn S và chị Châu Thị M mỗi người phải chịu 150.000 đồng (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tiền lệ phí giải quyết việc dân sự sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí anh, chị đã nộp là 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000126 ngày 08/7/2026 của Thi hành án dân sự tỉnh Lào Cai. Anh Lò Văn S và chị Châu Thị M đã nộp đủ tiền lệ phí giải quyết việc dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 7- Lào Cai (02);
- Các đương sự (02);
- UBND xã T, tỉnh Lào Cai;
- Phòng THA DS khu vực 7 – Lào Cai;
- Lưu hồ sơ; Tập QĐ; VP.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Phạm Thị Thu Hằng